

XÂY DỰNG VÀ TRIỂN KHAI THÍ ĐIỂM HỆ THỐNG QUẢN LÝ THI ĐUA KHEN THƯỞNG TRỰC TUYẾN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

HỒ SỸ ANH*

TÓM TẮT

Được sự hỗ trợ của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHSP TPHCM), nhóm nghiên cứu đề tài khoa học “Xây dựng và triển khai thí điểm Hệ thống quản lý Thi đua, Khen thưởng (TĐKT) Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh thông qua mạng Internet” (mã số: CS.2012.1979), đã có quá trình nghiên cứu, xây dựng phần mềm Quản lý Thi đua, Khen thưởng (TĐKT) trực tuyến và bước đầu áp dụng thí điểm tại Viện Nghiên cứu Giáo dục và phòng Tổ chức – Hành chính Trường ĐHSP TPHCM. Bài viết này xin giới thiệu hệ thống nói trên.

Từ khóa: thi đua, khen thưởng.

ABSTRACT

The development and pilot of the online management system of emulation and commendation of Ho Chi Minh City University of Education

With the support of the Ho Chi Minh City University of Education, the research team of the Project "Building and piloting the Online Management System of Emulation and Commendation of Ho Chi Minh City University of Education" (Code: CS.2012.1979), has been researching and building the software for managing emulation and commendation online and piloting initially at the Institute of Educational Research and the Office of Organization and Administration, Ho Chi Minh City University of Education. The system is introduced in this article.

Keywords: emulation, commendation.

1. Cơ sở lý luận và thực tiễn về thi đua khen thưởng

Để có cơ sở khoa học định hướng cho việc nghiên cứu, xây dựng và triển khai hệ thống quản lý TĐKT của một trường đại học, nhóm nghiên cứu đã nghiên cứu cơ sở lý luận, thực tiễn về TĐKT, quản lý TĐKT và tin học hóa quản lý TĐKT.

1.1. Cơ sở lý luận về thi đua khen thưởng và quản lý thi đua khen thưởng

1.1.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua khen thưởng

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người đề xướng phong trào thi đua yêu nước, cách đây 65 năm, theo sáng kiến của Người, ngày 27-3-1948, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra chỉ thị phát động phong trào thi đua ái quốc. Ngày 11-6-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi thi đua yêu nước. Nói chuyện với Đại hội chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ nhất ngày 01-5-1952, Người chỉ rõ: (1) “Thi đua tăng cường đoàn kết, mà đoàn kết đầy mạnh thi đua. Đoàn kết ấy là đoàn kết thật sự và rất chặt chẽ”; (2) “Thi đua

* ThS, Trường Đại học Sư phạm TPHCM

là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua và những người thi đua là những người yêu nước nhất”; (3) “Thi đua cải tạo con người: Lao động sáng tạo xã hội. Thi đua cải tạo con người... phong trào thi đua làm cho công nông binh trí thức hóa, và trí thức thì lao động hóa”.

Các ý kiến trên của Chủ tịch Hồ Chí Minh là bài học lớn cho công tác TĐKT, ở đây, cần coi trọng mục đích của phong trào thi đua. Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu một cách rõ ràng mục tiêu của thi đua, trong đó có đặt ra lợi ích chung, lợi ích riêng của từng cá nhân, từng khối (công nông binh hay trí thức). Thi đua phải tạo ra sự đoàn kết nhất trí, huy động được sự tham gia của mọi người – thể hiện tinh thần yêu nước qua hành động thực tiễn, và qua đó, từng cá nhân cũng trưởng thành hơn.

1.1.2. Thi đua, khen thưởng theo Luật

Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản, pháp lệnh về TĐKT, đến năm 2003, Luật Thi đua, Khen thưởng được Quốc hội ban hành theo Luật số 15/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003. Luật này có 8 chương, 103 điều, quy định một cách toàn diện, đầy đủ về TĐKT. Theo Luật này, một số khái niệm, quy trình, thủ tục về TĐKT được khẳng định.

Thi đua: Thi đua là hoạt động có tổ chức với sự tham gia tự nguyện của cá nhân, tập thể nhằm phấn đấu đạt được thành tích tốt nhất trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

Khen thưởng: Khen thưởng là việc ghi nhận, biểu dương, tôn vinh công trạng và khuyến khích bằng lợi ích vật chất đối với cá nhân, tập thể có thành tích

trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

Mục tiêu thi đua: Mục tiêu của thi đua nhằm tạo động lực động viên, lôi cuốn, khuyến khích mọi cá nhân, tập thể phát huy truyền thống yêu nước, năng động, sáng tạo vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao vì mục tiêu dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Thực hiện khen thưởng: Nhà nước thực hiện khen thưởng qua tổng kết thành tích các giai đoạn cách mạng; khen thưởng thường xuyên, đột xuất, niên hạn công tác và khen thưởng đối ngoại.

Nguyên tắc thi đua: Tự nguyện, tự giác, công khai; Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

Nguyên tắc khen thưởng: Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời; Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; Bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng; Kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.

Danh hiệu thi đua: Danh hiệu thi đua là hình thức ghi nhận, biểu dương, tôn vinh cá nhân, tập thể có thành tích trong phong trào thi đua. Có 2 nhóm danh hiệu thi đua:

(i) Danh hiệu thi đua đối với cá nhân: Danh hiệu thi đua cá nhân, gồm: Lao động tiên tiến; Chiến sĩ thi đua cơ sở (CSTĐCS); Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, Ngành; và Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

(ii) Danh hiệu thi đua đối với tập thể: Danh hiệu thi đua tập thể, gồm: Tập thể lao động tiên tiến; Tập thể lao động xuất sắc; Cờ thi đua của Bộ, Ngành; và

Cờ thi đua của Chính phủ.

Hình thức thi đua: Theo Luật Thi đua, Khen thưởng, thi đua có các hình thức sau: thường xuyên, chuyên đề, đột xuất, niên hạn công tác.

1.1.3. Quản lý về thi đua khen thưởng

Đề công tác TĐKT triển khai sâu rộng, thực chất và hiệu quả, vấn đề quản lý cần được đặt ra. Đã có nhiều công trình nghiên cứu về quản lý công tác này, cho đến khi Luật TĐKT ra đời, việc quản lý TĐKT được quy định một cách chặt chẽ và đầy đủ hơn.

Quản lý Nhà nước về TĐKT: Nhà nước thống nhất quản lý về TĐKT, Điều 91 Luật Thi đua, Khen thưởng quy định: Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về TĐKT trong phạm vi cả nước. Cơ quan quản lý nhà nước về TĐKT ở trung ương có trách nhiệm giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về TĐKT. Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của cơ quan quản lý nhà nước về TĐKT; Các bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật; Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng trong phạm vi địa phương mình theo quy định của pháp luật.

Quản lý TĐKT tại một trường đại học: Trường đại học là một đơn vị trực thuộc Bộ, Ngành hoặc UBND tỉnh/Thành phố, do đó, quản lý về TĐKT của trường được thực hiện theo quy định của Luật TĐKT, Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ Nội vụ và văn bản hướng dẫn

của cơ quan chủ quản. Trường có nhiệm vụ ban hành văn bản hướng dẫn các đơn vị và cá nhân trong trường thực hiện về TĐKT. Đồng thời tổ chức, kiểm tra đánh giá tổng kết và quyết định TĐKT theo quyền hạn được quy định, đồng thời đề nghị với cấp trên khen thưởng bậc cao.

1.1.4. Tin học hóa công tác quản lý TĐKT

Tin học hóa: Theo Từ điển tiếng Việt 2011 (Nxb Đà Nẵng, 2011), tin học hóa là việc đưa máy tính và tin học vào sử dụng trong các ứng dụng thực tế, nói chung. Như vậy, tin học hóa là quá trình sử dụng CNTT vào ứng dụng một công việc nào đó, làm cho công việc này được thực hiện với năng suất và hiệu quả cao hơn khi chưa tin học hóa.

Tin học hóa công tác quản lý TĐKT: tức là xây dựng các công cụ nhằm phát huy thế mạnh của máy tính và tin học (CNTT) trong việc quản lý và hỗ trợ tác nghiệp về TĐKT cho một tổ chức và các đơn vị trực thuộc tổ chức đó. Ví dụ: Tin học hóa công tác quản lý TĐKT của một trường đại học, có nghĩa là ứng dụng CNTT trong việc thực hiện các tác nghiệp TĐKT một cách nhanh chóng, khoa học và chính xác tại các khoa, phòng trực thuộc và tại trường. Tin học hóa cũng góp phần công khai, minh bạch về TĐKT.

Tuy nhiên, việc tin học hóa công tác quản lý không phải khi nào cũng thành công. Thực tiễn cho thấy nhiều dự án tin học hóa rất lớn, mục tiêu đặt ra rất cao nhưng cuối cùng thất bại. Chính vì vậy, trong đề tài khoa học này mục tiêu đặt ra không quá lớn, nhưng nhóm nghiên cứu cần nghiên cứu và đề xuất giải pháp đảm

bảo cho hệ thống Quản lý TĐKT được duy trì và phát triển lâu dài. Đặc biệt, hệ thống quản lý TĐKT triển khai trên môi trường mạng Internet nên cần có giải pháp an toàn và bảo mật thông tin.

1.2. Cơ sở thực tiễn xây dựng hệ thống quản lý thi đua, khen thưởng

1.2.1. Quá trình hình thành và phát triển Trường ĐHSPTPHCM

Trường ĐHSPTPHCM thành lập ngày 27 tháng 10 năm 1976, theo Quyết định số 426/TTg của Thủ tướng Chính phủ. Tiền thân của Trường là Đại học Sư phạm Quốc gia Sài Gòn được thành lập năm 1957. Năm 1995, Trường là thành viên của Đại học Quốc gia TP HCM. Năm 1999, Chính phủ quyết định tách Trường khỏi Đại học Quốc gia TP HCM để xây dựng thành Trường Đại học Sư phạm trọng điểm phía Nam. Hiện nay, Trường ĐHSPTPHCM là một trong 14 trường Đại học trọng điểm quốc gia và là 1 trong 2 trường đại học sư phạm lớn của cả nước, đóng vai trò nòng cốt, đầu đàn đối với hệ thống các trường sư phạm và phổ thông ở phía Nam. Tổng số cán bộ, viên chức đến đầu năm 2012 là: 874 người, trong đó có 591 giảng viên (gồm 26 giáo sư và phó giáo sư, 120 tiến sĩ và tiến sĩ khoa học, 310 thạc sĩ)¹.

1.2.2. Tổ chức và thành tích thi đua khen thưởng của Trường

Tổ chức nhà trường: Gồm Ban giám hiệu, 20 khoa, 2 tổ bộ môn trực thuộc, 6 trung tâm, 01 viện nghiên cứu, 14 phòng ban, trường Trung học thực hành và Nhà xuất bản.

Như vậy, về tập thể được xét TĐKT là **132**, bao gồm Trường (1); khoa,

phòng, đơn vị và tổ trực thuộc Trường (43); và tổ bộ môn thuộc khoa hay trung tâm thuộc Viện (88). Một số trung tâm không được xét danh hiệu TĐKT như: Trung tâm Tiếng Pháp – châu Á – Thái bình, Trung tâm Bồi dưỡng văn hóa và luyện thi đại học.

Thành tích thi đua, khen thưởng:

Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn, song nhà trường đã không ngừng nỗ lực, vươn lên hoàn thành nhiệm vụ chính trị, sứ mạng của mình. “Hơn 30 năm qua, Trường đã đào tạo 67.692 sinh viên, trong đó có 54.024 sinh viên chính quy, gần 16.000 sinh viên chuyên tu và tại chức, gần 1.000 học viên sau đại học, hàng trăm lưu học sinh nước ngoài; đào tạo lại và bồi dưỡng thường xuyên cho 33.800 giáo viên của các địa phương; hợp tác đào tạo và nghiên cứu khoa học với hơn 50 trường đại học trên thế giới”².

Với những thành tích đã đạt được, Trường đã vinh dự được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba (năm 1986), Huân chương Lao động hạng Nhất (năm 1996); Huân chương Độc lập hạng Ba (năm 2007); Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân TP HCM tặng nhiều bằng khen...

Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý của trường không ngừng lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng. Nhiều nhà giáo đã tận tụy với công việc, tận tâm với nghề, trong số đó, tiêu biểu là 2 nhà giáo đã được Nhà nước phong tặng nhà giáo nhân dân, đó là: GS Lê Trí Viễn (năm 1991) và TS Trần Văn Tấn (năm 2008) và có hơn 25 nhà giáo được phong tặng Nhà giáo ưu tú. Nhiều cá nhân và tập thể

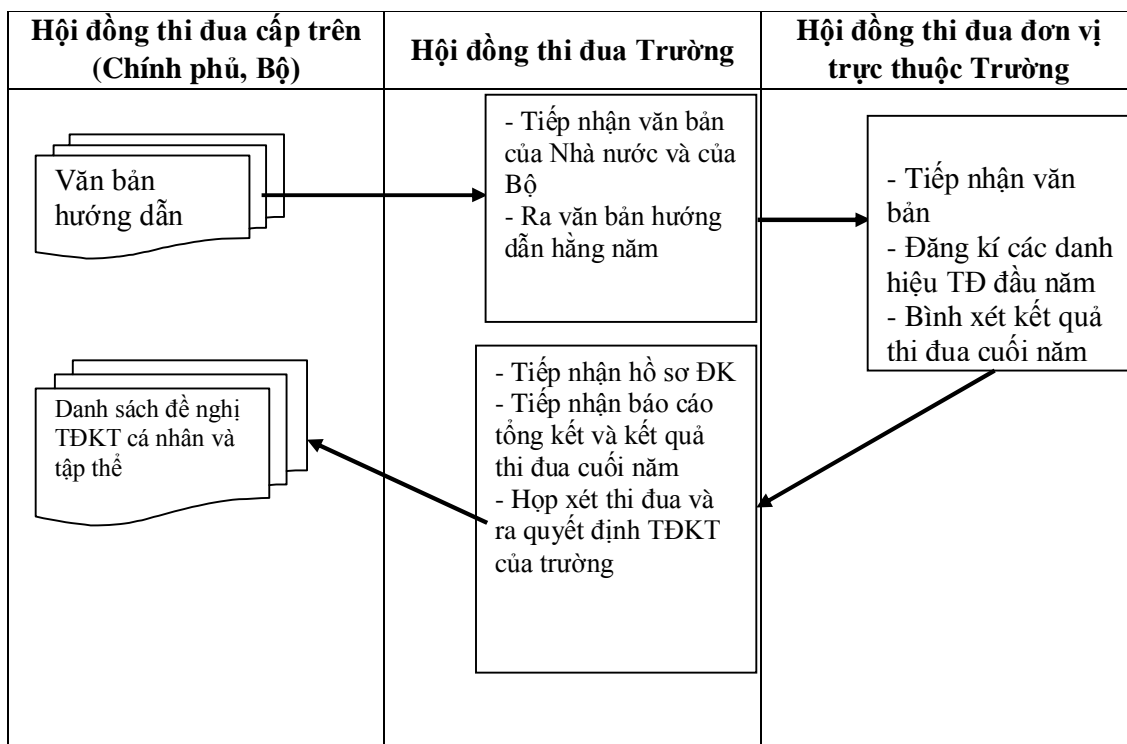
đã được Nhà nước tặng Huân chương Lao động. Chính phủ và Bộ GD&ĐT, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, UBND TPHCM tặng nhiều bằng khen cho cá nhân và tập thể.

1.2.3. Thực trạng công tác quản lý TĐKT

Về công tác TĐKT của Trường do Hội đồng thi đua khen thưởng (HĐTĐKT) chịu trách nhiệm tổ chức và quản lý. HĐTĐKT trường do Hiệu trưởng làm Chủ tịch. Phòng TC - HC là đơn vị tham mưu, giúp HĐTĐKT trong việc phát động và tổng kết các phong trào đua

năm học và chuyên đề. Hồ sơ TĐKT được lưu tại phòng TC - HC.

Về quy trình xét TĐKT, theo Quy chế TĐKT trường ĐHSPTP.HCM, có 2 bước, bước 1: Xét/bình bầu thi đua tại đơn vị và bước 2: Xét/bình bầu thi đua tại trường. Tuy nhiên, có một bước quan trọng, đó là việc rà soát kết quả thi đua của các đơn vị tại phòng Tổ chức – Hành chính. Đây là bước rất quan trọng, nhằm chuẩn bị đầy đủ hồ sơ cho HĐTĐKT trường xét và bình bầu các danh hiệu cá nhân và tập thể.



Hình 1. Sơ đồ tiếp nhận văn bản, bình xét và báo cáo kết quả TĐKT

Qua tìm hiểu công tác TĐKT của Trường, nhóm nghiên cứu nhận thấy:

(i) Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, Phòng TC - HC là bộ phận thường trực của Hội đồng TĐKT nhà Trường, phải quản lý một khối lượng dữ liệu rất lớn (*kết quả TĐKT của hơn 35 năm*); lưu trữ thông tin về TĐKT của 43 đầu mỗi trực thuộc Trường, với hàng ngàn cán bộ (kể cả cán bộ đã về hưu) và hàng ngàn sinh viên. Vì vậy, việc thẩm định hồ sơ, xử lý thông tin TĐKT gặp rất nhiều khó khăn. Công tác lưu trữ các thông tin về thành tích thi đua khen thưởng của Trường trong những năm qua còn nhiều bất cập.

(ii) Việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và thống kê báo cáo TĐKT, mới chỉ dừng lại ở việc sử dụng word, excel, dữ liệu lưu trữ ở nhiều nơi, nhiều định dạng khác nhau dẫn đến không đồng nhất, không đảm bảo được tính toàn vẹn, đồng bộ cho thông tin. Dữ liệu, về lâu dài sẽ khó kiểm soát. Hồ sơ xét duyệt khen thưởng còn nặng về thủ tục hành chính, tốn kém thời gian và kinh phí cũng như nhân lực. Trong quá trình thẩm định hồ sơ, việc xác minh các thành tích cũ của các cá nhân, tập thể đề nghị xét duyệt cũng gặp khó khăn bởi toàn bộ dữ liệu đều lưu ở dạng văn bản. Việc tra cứu, tổng hợp các số liệu báo cáo về thành tích thi đua khen thưởng cũng không tránh khỏi bị nhầm lẫn, sai sót. Công tác công khai thông tin về TĐKT của trường còn hạn chế.

Qua nghiên cứu về cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn của công tác TĐKT, đã làm sáng tỏ nhiều vấn đề như: thi đua, khen thưởng, danh hiệu thi đua, hình thức

TĐKT... Những vấn đề này là những căn cứ định hướng để nhóm nghiên cứu đưa ra các giải pháp để phân tích, thiết kế hệ thống, xây dựng và triển khai thí điểm phần mềm.

2. Những kết quả đạt được

2.1. Xây dựng bản phân tích thiết kế hệ thống

Nhóm nghiên cứu đã tiến hành phân tích thiết kế hệ thống, bao gồm nghiên cứu hiện trạng để xác định mục tiêu và giới hạn của hệ thống quản lý TĐKT của một trường đại học. Trên cơ sở đó, nhóm nghiên cứu đã xây dựng Bản phân tích thiết kế hệ thống quản lý thi đua khen thưởng một trường đại học.

2.1.1. Phân tích hiện trạng

Qua nghiên cứu tài liệu, phỏng vấn và quan sát, nhóm nghiên cứu nắm được các thông tin liên quan đến hiện trạng công tác quản lý TĐKT tại Trường ĐHSPTPHCM. Phân tích những ưu, nhược điểm của công tác này, đặc biệt là thao tác nghiệp vụ về TĐKT hiện nay; tìm hiểu hạ tầng CNTT của Trường và tại Phòng Tổ chức – Hành chính – nơi chịu trách nhiệm chính về triển khai phần mềm TĐKT sau này.

2.1.2. Thiết kế

Nhóm nghiên cứu đã tiến hành thiết kế hệ thống với 2 thành phần chính:

Thiết kế dữ liệu: Qua phân tích hiện trạng và yêu cầu tin học hóa công tác TĐKT, nhóm nghiên cứu đã thiết kế cơ sở dữ liệu (CSDL) với 40 bảng dữ liệu. Trong đó, có 20 bảng danh mục, 20 bảng gồm hồ sơ lý lịch và các quá trình TĐKT, từ đăng ký cho đến kết quả bình bầu các danh hiệu khác nhau của cá nhân

và tập thể. Nhóm nghiên cứu đã từng bước thực hiện: chuẩn hóa dữ liệu, biểu diễn mô hình thực thể liên kết dữ liệu, mô tả các ràng buộc toàn vẹn, biểu diễn mô hình quan hệ CODD, và mô tả chi tiết 40 bảng dữ liệu với đầy đủ tên trường (field name), kiểu dữ liệu, độ rộng và khóa. CSDL của hệ thống TĐKT có thể kết nối được với CSDL hệ thống Quản lý nhân sự thông qua khóa **Mã số cán bộ**. Đồng thời, thiết kế để hệ thống này không chỉ áp dụng cho trường ĐHSP TPHCM, mà còn có thể áp dụng cho nhiều trường đại học khác hoặc các Sở GD&ĐT. Vì vậy, trong Bảng hồ sơ cán bộ cũng như một số bảng danh mục, chúng tôi thiết kế thêm field mã đơn vị (ma_dv) để chỉ mã trường. Ví dụ: mã D2490 là mã của Trường ĐHSP TPHCM, do Bộ GD&ĐT quy định.

Thiết kế xử lý: Nhóm nghiên đã thực hiện: Tìm hiểu các quy tắc quản lý (19 quy tắc), quy tắc tổ chức (4 quy tắc) và quy tắc kỹ thuật (2 quy tắc); Mô tả các biến cố, gồm 29 biến cố; Mô tả các tác vụ, gồm 13 tác vụ. Đồng thời, xây dựng mô hình xử lý mức quan niệm để biểu diễn cách thức xử lý các tác vụ; Biểu diễn sơ đồ thông lượng thông tin giữa các thành phần tham gia trong hệ thống TĐKT như: cá nhân, tổ bộ môn, HĐTĐKT đơn vị, Thư kí HĐTĐKT trường, HĐTĐKT trường. Về quy tắc quản lý là những quy tắc về quy định các tiêu chuẩn, tiêu chí về từng danh hiệu thi đua tập thể và cá nhân. Ví dụ: cá nhân được đề nghị tặng bằng khen của Thủ tướng phải có 5 năm liên tục đạt CSTĐCS, trong đó có ít nhất một bằng

khen của Bộ hay đơn vị được công nhận là Tập thể lao động xuất sắc phải đảm bảo 100% cá nhân hoàn thành nhiệm vụ trở lên, 70% lao động tiên tiến trở lên, có người đạt CSTĐCS và không có người nào bị kỉ luật...

Phân quyền sử dụng: Hệ thống TĐKT trường ĐHSP TPHCM là một hệ thống được ứng dụng thông qua mạng Internet. Vì vậy, để đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin, về người dùng, chúng tôi đã phân chia thành 4 nhóm người dùng cơ bản sau:

- *Nhóm cá nhân:* cho tất các cá nhân là cán bộ, giảng viên của trường, nhóm này được phép truy cập vào hệ thống để tra cứu thông tin TĐKT.

- *Nhóm thư kí TĐKT đơn vị:* gồm tất cả các thư kí thi đua tại đơn vị, nhóm này, được quyền nhập thông tin tự đánh giá của các cá nhân, tập thể trong đơn vị và đánh giá của Trường đơn vị; thực hiện các chức năng như: đăng kí DHTĐ đầu năm, xét điều kiện thi đua và duyệt thi đua cuối năm tại đơn vị.

- *Thư kí TĐKT trường:* là Ủy viên thư kí của HĐTĐKT trường, có quyền thực hiện đầy đủ các chức năng của nghiệp vụ thi đua cá nhân, tập thể tại đơn vị cũng như tại trường và chức năng thống kê, báo cáo, chức năng tra cứu quá trình TĐKT cá nhân và tập thể.

- *Người quản trị hệ thống:* là người đảm bảo cho hệ thống được vận hành thông suốt, có quyền thực hiện các chức năng của hệ thống như tạo lập danh mục, phân quyền người sử dụng và tất cả các chức năng của ủy viên thư kí TĐKT trường (do người quản trị cũng là người

hỗ trợ cho thư kí TĐKT trường).

2.2. Xây dựng phần mềm Quản lí TĐKT trực tuyến

Trên cơ sở Bản phân tích thiết kế hệ thống phần mềm Quản lí TĐKT trực tuyến, với cơ sở dữ liệu tập trung. Nhóm nghiên cứu đã xây dựng phần mềm, bước đầu áp dụng tại một số đơn vị trực thuộc và tại Phòng Tổ chức – Hành chính.

2.2.1. Giải pháp kĩ thuật xây dựng phần mềm

Dựa trên các yêu cầu của phân tích, thiết kế hệ thống ở trên, có nhiều công cụ có thể thực hiện giải quyết bài toán của ứng dụng này. Tuy nhiên, chúng tôi lựa chọn công cụ để xây dựng như sau:

(1) MICROSOFT VISUAL STUDIO 2010

Visual Studio 2010 và .NET Framework 4, tập trung vào những cột trụ cốt lõi trong phát triển phần mềm, cung cấp những nền tảng mới nhất nhằm đạt tới các mục tiêu đặt ra của hệ thống trực tuyến Quản lí TĐKT Trường ĐHSPTPHCM.

Visual Studio là bộ công cụ hoàn chỉnh cho phép xây dựng các ứng dụng cho máy để bàn lẫn các ứng dụng web theo nhóm. Ngoài khả năng xây dựng những ứng dụng desktop tốc độ cao, bộ công cụ này có thể sử dụng để phát triển mạnh mẽ dựa trên thành phần các công nghệ khác, nhằm đơn giản hóa phát triển các giải pháp ứng dụng theo nhóm.

(2) SQL SERVER

SQL, viết tắt của Structured Query Language, là công cụ sử dụng để tổ chức, quản lí và truy xuất dữ liệu được lưu trữ trong các CSDL. SQL là một hệ thống

ngôn ngữ bao gồm tập các câu lệnh sử dụng để tương tác với CSDL kiểu quan hệ. Khả năng của SQL vượt xa so với một công cụ truy xuất dữ liệu khác. SQL được sử dụng để điều khiển tất cả các chức năng mà một hệ quản trị CSDL cung cấp cho người dùng bao gồm:

- *Định nghĩa dữ liệu:* SQL cung cấp khả năng định nghĩa các CSDL, các cấu trúc lưu trữ và tổ chức dữ liệu cũng như mối quan hệ giữa các thành phần dữ liệu.

- *Truy xuất và thao tác dữ liệu:* Với SQL, người dùng có thể dễ dàng thực hiện các thao tác truy xuất, bổ sung, cập nhật và loại bỏ dữ liệu trong các CSDL.

- *Điều khiển truy cập:* SQL có thể được sử dụng để cấp phát và kiểm soát các thao tác của người sử dụng trên dữ liệu, đảm bảo sự an toàn cho CSDL.

- *Đảm bảo toàn vẹn dữ liệu:* SQL định nghĩa các ràng buộc toàn vẹn trong CSDL, nhờ đó, đảm bảo tính hợp lệ và chính xác của dữ liệu trước các thao tác cập nhật cũng như các lỗi của hệ thống.

Trong ứng dụng này, chúng tôi sử dụng SQL SERVER 2008 để lưu trữ dữ liệu TĐKT của Trường cũng như các thành phần tạo nên hệ thống. Dữ liệu được nhập trực tiếp vào CSDL SQL SERVER, sau đó bằng các thuật toán cụ thể, chúng tôi xuất sang dữ liệu Ontology dùng để tìm kiếm thông tin đối với mô đun **Tra cứu**.

2.2.2. Hệ thống chức năng của phần mềm

Hệ thống quản lí TĐKT có những chức năng cơ bản sau:

Bảng 2. Hệ thống các chức năng chính

TT	Tên menu	Chức năng
1	Hệ thống	Thực hiện một số chức năng của người quản trị, như: phân quyền hệ thống; thay đổi mật khẩu; đăng xuất; tạo lập một số danh mục cho hệ thống
2	Danh mục hệ thống	Tạo lập và hiệu chỉnh một số danh mục mà trong Menu Hệ thống chưa tạo lập đủ
3	Đánh giá	Cho phép thực hiện các đánh giá từ các đơn vị về quá trình công tác của các cá nhân trong đơn vị, bao gồm: giảng viên tự đánh giá; Viên chức hành chính tự đánh giá; Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và Trưởng đơn vị đánh giá nhân viên...
4	Hồ sơ khen thưởng	Các chức năng cập nhật hồ sơ cán bộ; hồ sơ quá trình thi đua của cá nhân và tập thể; Quản lý quyết định khen thưởng; In danh sách từng danh hiệu theo từng năm; kết xuất dữ liệu qua Excel để In giấy khen, lưu trữ dữ liệu cho các hệ thống khác
5	Nghiệp vụ thi đua cá nhân	Thực hiện các nghiệp vụ TĐKT cá nhân, bao gồm: Đăng kí danh hiệu đầu năm; Xét điều kiện thi đua; Duyệt danh hiệu thi đua tại khoa, phòng; Duyệt danh hiệu thi đua cấp trường; Duyệt bằng khen Bộ; Duyệt Bằng khen Thủ tướng; Duyệt CSTĐ cấp Bộ; Chọn và Duyệt kỉ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục; Chuyển kết quả TĐ về hồ sơ khen thưởng
6	Nghiệp vụ thi đua tập thể	Thực hiện các nghiệp vụ thi đua của tập thể, gồm: Đăng kí danh hiệu đầu năm; Duyệt thi đua tập thể tại đơn vị, tại trường; Duyệt bằng khen Bộ, Duyệt bằng khen Thủ tướng
7	Thống kê - Báo cáo	Thực hiện các thống kê TĐKT của năm học hiện tại và các năm học trước

2.3. Một số giao diện của hệ thống

2.3.1. Đăng nhập vào hệ thống

Truy cập vào hệ thống OMSEC tại địa chỉ: <http://edulink.edu.vn/tdkt/admin>

Hình 2. Giao diện đăng nhập hệ thống

Hệ thống đã thực hiện phân quyền cho người sử dụng với các quyền khác nhau. Mỗi người được cấp một tài khoản để truy cập vào hệ thống. Sau khi nhập tên sử dụng và mật khẩu, giao diện chính của hệ thống xuất hiện.



Hình 3. Giao diện của hệ thống quản lí TĐKT

2.3.2. Chức năng tra cứu TĐKT dành cho cán bộ, giảng viên nhà trường

Chức năng tra cứu thông tin, sau khi rà soát, kiểm tra dữ liệu chính xác, sẽ đề xuất với trường cho đặt link tại website của trường, để cán bộ, giảng viên, nhân viên thuộc trường tra cứu thông tin về TĐKT. Để vào chức năng này, mọi người truy cập vào link sau: <http://edulink.edu.vn/tdkt>, màn hình giao diện như sau:



Hình 4. Màn hình giao diện tra cứu thông tin TĐKT

Trong màn hình này cho phép người sử dụng nhập vào họ tên người cần tra cứu, click chuột vào **Tra cứu**, danh sách những người có họ trên trên sẽ xuất hiện, sau đó, nhập phím chuột tại họ tên người cần tra cứu, màn hình sau xuất hiện. Click chuột vào THÔNG TIN KHOA HỌC, quá trình TĐKT của người đó hiện ra:

Bảng 3. Quá trình khen thưởng của một giảng viên giảng viên Trường ĐHSP TPHCM (kết quả tra cứu)

Khen thưởng						
STT	Quyết định	Tiêu đề	Danh hiệu	Năm học	Cấp KT	Hình thức
1	7231/QĐ/BGD&ĐT-VP	BKBDK	Bằng khen Bộ GD&ĐT	2003-2004	Cấp bộ GD&ĐT	Bằng khen
2	7450/QĐ-BGD&ĐT	CSTDCE	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ	2004-2005	Cấp bộ GD&ĐT	Tặng danh hiệu
3	3372/QĐ-BGD&ĐT	BKB	Bằng khen Bộ GD&ĐT	2004-2005	Cấp bộ GD&ĐT	Bằng khen
4	6244/QĐ-BGD&ĐT	BKB	Bằng khen Bộ GD&ĐT	2005-2006	Cấp bộ GD&ĐT	Bằng khen
5	991/QĐ-ĐHSP-TCHC	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Chiến sĩ thi đua cơ sở	2006-2007	Cấp trường	Tặng danh hiệu
6	300/QĐ-TTg	Bằng khen Thủ tướng	Bằng khen Thủ tướng Chính phủ	2007-2008	Cấp chính phủ	Bằng khen
7	7764/QĐ-BGD&ĐT	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ	2007-2008	Cấp bộ GD&ĐT	Tặng danh hiệu
8	1160/QĐ-ĐHSP-TCHC	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Chiến sĩ thi đua cơ sở	2008-2009	Cấp trường	Tặng danh hiệu
9	6630/QĐ-BGD&ĐT	BKB	Bằng khen Bộ GD&ĐT	2010-2011	Cấp bộ GD&ĐT	Bằng khen

3. Kết luận và kiến nghị

3.1. Kết luận

Thứ nhất, Đề tài khoa học “**Xây dựng và triển khai thí điểm hệ thống quản lý Thi đua khen thưởng trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh thông qua mạng Internet**” là một đề tài ứng dụng. Nhóm nghiên cứu đã có quá trình tiếp cận với công tác quản lý TĐKT tại trường và các đơn vị trực thuộc, từ đó, xây dựng bản phân tích, thiết kế hệ thống, làm cơ sở khoa học để tiến hành xây dựng phần mềm.

Thứ hai, Hệ thống quản lý TĐKT trực tuyến (*Online Management System of Emulation and Commandation - OMSEC*) Trường ĐHSP thành phố Hồ Chí Minh được xây dựng bằng công cụ dotnet 3.5, cơ sở dữ liệu SQL Server 2008, giao diện Webase, bước đầu đã áp dụng tại phòng Tổ chức – Hành chính và tại Viện Nghiên cứu Giáo dục. Hệ thống này cho phép người sử dụng có thể làm việc mọi nơi, mọi lúc, thông qua mạng Internet. Đây là một ưu điểm của hệ thống, nhưng đồng thời cũng là một yếu điểm nếu không có cơ chế bảo mật, an toàn thông tin tốt. Nhóm nghiên cứu đã triển khai giải pháp an toàn và an ninh

thông tin 3 mức: Mức máy chủ (thường xuyên backup dữ liệu), mức cơ sở dữ liệu và mức người dùng. Hệ thống này bước đầu góp phần tin học hóa công tác TĐKT, hỗ trợ một cách hiệu quả trong việc xét thi đua, khen thưởng năm học 2012 – 2013 của trường, bao gồm: Xét TĐKT tại đơn vị; Xét TĐKT tại trường; Duyệt bằng khen Bộ; Duyệt bằng khen Thủ tướng; Duyệt CSTĐ cấp Bộ đối với danh hiệu cá nhân và tập thể; Hỗ trợ in các quyết định về thi đua và khen thưởng...

Thứ ba, Hệ thống OMSEC được thiết kế có tính kế thừa và liên thông với hệ thống Quản lý cán bộ, công chức hiện tại của trường. Thiết kế dữ liệu đầy đủ, rõ ràng, do đó, có thể làm cơ sở để so sánh đối chiếu với CSDL các hệ thống khác, giúp các cán bộ CNTT tiến tới xây dựng CSDL chung toàn trường, hệ thống OMSEC là một hệ thống mở.

Thứ tư, mặc dù, nhóm nghiên cứu đã có nhiều cố gắng, song đây là một vấn đề mới và khó, do đó, hệ thống OMSEC chưa thể hoàn thiện, đáp ứng tất cả các yêu cầu của công tác quản lý cũng như nghiệp vụ TĐKT. Vì vậy, trong quá trình triển khai áp dụng, nhóm nghiên cứu sẽ

tiếp tục điều chỉnh, bổ sung để từng bước hoàn thiện phần mềm.

3.2. Kiến nghị

(i) Hệ thống trực tuyến quản lý TĐKT của Trường ĐHSPTPHCM đã được triển khai thí điểm tại Viện Nghiên cứu Giáo dục và Phòng TC-HC để hỗ trợ cho việc thực hiện các nghiệp vụ về TĐKT của nhà trường. Kết quả bước đầu đưa ra là chính xác, và khoa học. Vì vậy, đề nghị Trường cho phép triển khai, áp dụng cho tất cả các đơn vị trong toàn trường. Phòng TC-HC là đơn vị chịu trách nhiệm chính trong việc triển khai hệ thống này.

(ii) Hiện nay hệ thống này đang cài đặt tại host của Data Center, nhóm nghiên cứu tiếp tục hiệu chỉnh, bổ sung và hoàn

thiện phần mềm. Sau khi hoàn thiện cơ bản, đáp ứng tốt yêu cầu của công tác quản lý TĐKT, nhóm nghiên cứu phối hợp với phòng CNTT tiến hành cài đặt tại máy chủ của Trường. Trong quá trình triển khai, nhóm cứu vẫn tiếp tục bảo trì đảm bảo hệ thống hoạt động lâu dài.

(iii) Thực hiện nguyên tắc công khai về TĐKT do Luật TĐKT quy định, nhóm nghiên cứu đã xây dựng mô đun Tra cứu. Mô đun này cho phép mọi người có thể tra cứu thông tin về TĐKT của cá nhân và tập thể. Tuy nhiên, dữ liệu TĐKT trong hệ thống chỉ nhập từ năm học 2000 – 2001 đến nay, vì vậy, đề nghị Phòng TC-HC có quá trình rà soát, bổ sung đầy đủ thông tin.

¹ Số liệu tham khảo tại Cổng Thông tin điện tử Trường ĐHSPTPHCM

² Như đã dẫn

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Nội vụ (2011), *Thông tư Số 02/2011/TT-BNV ngày 24/01/2011 của Bộ Nội vụ về Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua khen thưởng*, Hà Nội.
2. Hồ Chí Minh (1986), *Tuyển tập*, tập 6, Nxb Sự thật, Hà Nội.
3. Chính phủ (2010), *Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua khen thưởng*, Hà Nội, 2011.
4. Lê Đình Sơn (2009), “Cấu trúc của hệ thống khen thưởng trong tổ chức và mục tiêu của phong trào thi đua trong trường đại học”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Đại học Đà Nẵng, 2(31), Đà Nẵng.
5. Nguyễn Hồng Phương, Nguyễn Minh Đức (2008), *Phân tích thiết kế hệ thống thông tin - Phương pháp và ứng dụng*, Nxb Lao động, TPHCM.
6. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2003), *Luật Thi đua Khen thưởng*, Luật số 15/2003/QH11, Hà Nội.
7. Trường Đại học Sư phạm TPHCM (2013), *Quyết định số 1290/QĐ-ĐHSPTPHCM ngày 31-5-2013 về việc ban hành quy chế thi đua khen thưởng*, TPHCM.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 09-10-2013; ngày phản biện đánh giá: 18-4-2013; ngày chấp nhận đăng: 16-5-2014)